

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN
Số:64/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 147/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1975**

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An

*** Bị đơn: Anh Bùi Minh L – Sinh năm: 1968**

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- **Ngân hàng Chính sách xã hội V** – Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận M, TP Hà Nội.

- **Bà Hoàng Thị Huệ - Sinh năm: 1951**

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An

Căn cứ điều 212, điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 55, điều 59, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào bản tự khai của các nguyên đơn và bị đơn ngày 08/6/2020.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Bùi Minh L.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Bùi Minh L thỏa thuận ly hôn.

2/ Về nuôi con chung: Có 3 con chung là Bùi Thị T sinh năm 1993, Bùi Thị L sinh năm 1995 và Bùi Minh G sinh năm 1998. Hiện nay cả 3 con đã trưởng thành.

3/ Về tài sản chung và nợ:

** Về phân chia tài sản chung:*

- Giao cho anh Bùi Minh L sử dụng: 350,9 m² đất (Trong đó: 150 m² đất ở, 200,9 m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 47, tại thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, có vị trí: Cạnh phía bắc giáp đất chị Lê Thị H dài 37,38 m, cạnh phía nam giáp thửa đất số 56 dài 39,94 m, cạnh phía đông giáp đường giao thông rộng 9,46 m, cạnh phía tây giáp đường giao thông rộng 10,19 m và sở hữu 01 ngôi nhà (Ký hiệu (g1), các công trình khác và cây cối tọa lạc trên 350,9 m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 482270 cấp ngày 15/5/2019 mang tên Bùi Minh L và Lê Thị H.

- Giao cho chị Lê Thị H sử dụng 454,5 m² đất (Trong đó: 150 m² đất ở, 304,5 m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 47, tại thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, có vị trí: Cạnh phía bắc giáp đường giao thông dài 36,4 m, cạnh phía nam giáp đất anh Bùi Minh L dài 37,38 m, cạnh phía đông giáp đường giao thông rộng 14,09 m, cạnh phía tây giáp đường giao thông rộng 10,28 m và sở hữu 01 ngôi nhà (Ký hiệu (g2), các công trình và cây cối tọa lạc trên 454,5 m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 482270 cấp ngày 15/5/2019 tại thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An mang tên Bùi Minh L và Lê Thị H.

Riêng ngôi nhà cấp 4 (Ký hiệu g3) là nhà của bà Hoàng Thị H (mẹ đẻ chị Lê Thị H) tọa lạc trên 454,5 m² đất chị Lê Thị H được chia. Nay chị H tiếp tục để cho bà H tiếp tục sử dụng ngôi nhà này trên đất của chị H được chia. Khi nào chị H cần lấy đất để sử dụng thì chị Lê Thị H sẽ yêu cầu bà Hoàng Thị H di dời nhà để trả đất cho chị Lê Thị H.

(Có sơ đồ kèm theo).

**Về nghĩa vụ trả nợ:* Giao cho chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội V số tiền là 64.750.000 đồng (Sáu mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi triệu đồng) theo sổ vay vốn: Họ và tên người vay là Lê Thị H và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ (Mã món vay: SV068817L65; Mã khách hàng: 28.15.068817).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4/ Về án phí: Áp dụng: Khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, điểm d khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Lê Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn ((Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005748 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An). Trả lại cho chị Lê Thị H 150.000 đồng.

- Chị Lê Thị H và anh Bùi Minh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng